TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn X; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Văn X kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà bố mẹ anh X ở xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc sau

đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Chị đã tìm cách khắc phục nhưng hai bên không cải thiện được. Mâu thuẫn được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng, hai bên thường xuyên va chạm, bất hòa nên chị chuyển về sống với bố mẹ từ tháng 4/2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau. Hiện vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn X.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn X không con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn X: Anh Trần Văn X đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh X đến Tòa án giải quyết việc chị Trần Thị L xin ly hôn nhưng anh X đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Trần Văn X. Về con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Trần Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn X có địa chỉ: Thôn Tân Thanh, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị L, anh X vắng mặt, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh X vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị L và anh Trần Văn X.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Trần Thị L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống

giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X. Anh X đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Trần Thị L và anh Trần Văn X đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh X là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Trần Văn X.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn X không con chung, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Trần Văn X không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo Bản án của các đương sự: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn X có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Trần Văn X.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không giải quyết

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị L đã nộp (biên lai thu tiền số 0003964 ngày 11 tháng 10 năm 2021) tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn X được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đại Bản (ĐKKH số 110 ngày 26/12/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nhàn **Đỗ Văn Thư** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hồng (ĐKKH số 86 ngày 21/9/2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nhàn **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Thường **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế